

Phát triển loại hình du lịch văn hóa gắn với làng nghề truyền thống ở tỉnh Bình Định: thực trạng và một số đề xuất

Phan Trần Tuyền,

Khoa Du lịch, Trường Đại học Văn Hiến

Email: tuyenpt@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Các làng nghề thủ công truyền thống đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy du lịch bằng cách thu hút du khách, tạo ra những trải nghiệm văn hóa và góp phần vào tính bền vững về phát triển kinh tế địa phương. Là tỉnh có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, Bình Định có nhiều làng nghề được hình thành, tồn tại và phát triển từ rất sớm, tạo nên những nét đặc sắc riêng. Tổng thể, phát triển du lịch văn hóa, làng nghề truyền thống ở Bình Định còn nhiều tiềm năng nhưng cũng đối mặt với không ít thách thức. Nghiên cứu này nhấn mạnh nhu cầu hợp tác giữa các nhà quản lý du lịch, nhà hoạch định chính sách, nghệ nhân và cộng đồng địa phương để duy trì và phát triển hơn nữa nghệ thuật và thủ công truyền thống nhằm phát triển du lịch làng nghề bền vững. Việc tăng cường các chiến lược quảng bá và cải thiện khả năng tiếp cận thị trường là điều cần thiết. Các chiến lược bền vững nên tập trung vào trao quyền cho cộng đồng, xây dựng năng lực, phát triển sản phẩm và tiếp thị hiệu quả để đảm bảo rằng du lịch mang lại lợi ích cho cả du khách và cộng đồng địa phương trong khi vẫn bảo vệ được các giá trị văn hóa truyền thống.

© 2025 Journal of Science and Technology - NTTU

Nhận 29/05/2025

Được duyệt 08/08/2025

Công bố 30/09/2025

Từ khóa

du lịch làng nghề, du lịch văn hóa, tỉnh Bình Định.

1. Đặt vấn đề

Du lịch văn hóa là một trong những thành phần quan trọng đối với ngành du lịch toàn cầu. Nó mang đến cho du khách những trải nghiệm chân thực khi họ được tìm hiểu sâu về phong tục, truyền thống của địa phương. Những làng nghề truyền thống thường mang dấu ấn lịch sử và các phương thức thủ công độc đáo, đóng vai trò then chốt trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa trong khi cung cấp cơ hội kinh tế cho các cộng đồng địa phương.

Bình Định là một tỉnh ven biển nằm ở miền Trung Việt Nam, nổi tiếng với vẻ đẹp thiên nhiên và những di tích lịch sử lâu đời. Ngoài ra, Bình Định còn là vùng đất giàu truyền thống văn hóa, đặc biệt nổi bật với các làng nghề truyền thống đã tồn tại hàng trăm năm, góp phần làm nên nét đặc sắc riêng biệt của địa phương. Du lịch gắn với làng nghề truyền thống ở Bình Định không chỉ giúp du khách khám phá vẻ đẹp của thiên nhiên mà còn đem đến cơ hội trải nghiệm, tìm hiểu về các nghề thủ công truyền thống như làm điêu khắc gỗ, đóng thuyền, dệt thổ cẩm, làm nón lá, làm thảm dừa... Những làng nghề này thường nằm rải rác khắp các huyện như Tuy Phước, Hoài Nhơn, An Lão, và

Phù Mỹ,... mỗi nơi lại có những đặc trưng riêng biệt, phản ánh nét văn hóa đặc sắc của người dân địa phương.

Sự giao thoa giữa du lịch và nghệ thuật, nghề thủ công truyền thống mang đến cả cơ hội và thách thức. Một mặt, nó mang lại lợi ích kinh tế cho các cộng đồng địa phương thông qua việc tạo ra việc làm và tăng doanh thu từ khách du lịch mong muốn tìm hiểu văn hóa. Mặt khác, có nguy cơ về việc thương mại hóa, trong đó làng nghề truyền thống có thể bị thay đổi hoặc làm giảm giá trị để đáp ứng nhu cầu khác nhau của du khách. Mục đích của bài nghiên cứu này nhằm làm rõ sự phát triển của du lịch văn hóa gắn liền với các làng nghề truyền thống ở tỉnh Bình Định. Những làng nghề này không chỉ bảo tồn các kỹ thuật và nghề thủ công cổ xưa mà còn cung cấp cơ hội độc đáo cho du khách tham gia vào những trải nghiệm văn hóa chân thực.

2. Tổng quan cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm du lịch văn hóa

Du lịch văn hóa, được định nghĩa là việc đi du lịch với mục đích trải nghiệm nghệ thuật, di sản và lối sống của một điểm đến, đã thu hút sự chú ý đáng kể trong những năm gần đây. Các làng nghề truyền thống, nơi lưu giữ lịch

sử, phong tục tập quán và biểu hiện nghệ thuật địa phương, đóng vai trò là nguồn tài nguyên quý giá cho sự phát triển du lịch văn hóa.

Lý thuyết về du lịch nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thu hút cư dân địa phương và nghệ nhân vào quá trình lập kế hoạch và quản lý du lịch để thúc đẩy việc giới thiệu nét văn hóa bản sắc của cộng đồng [12].

2.2. Tác động của du lịch văn hóa đến kinh tế

Nhiều học giả đã xem xét các tác động kinh tế của việc phát triển du lịch văn hóa ở các làng nghề truyền thống. Điều dễ thấy nhất là du lịch văn hóa có thể tạo ra thu nhập đáng kể cho các cộng đồng địa phương. Các làng nghề tham gia vào việc bảo tồn và quảng bá các sản phẩm thủ công truyền thống thường chứng kiến sự gia tăng số lượng du khách, dẫn đến nhu cầu cao hơn đối với sản phẩm địa phương. Ví dụ, một số nhà nghiên cứu về du lịch đã phân tích các trường hợp cụ thể của các làng nghề ở Đài Loan và nhận thấy rằng du lịch văn hóa đã đóng góp đáng kể vào nền kinh tế địa phương bằng cách tăng cường doanh số bán hàng và khuyến khích việc thành lập các dịch vụ hỗ trợ như nhà hàng và chỗ ở [6].

Các nghiên cứu cho thấy rằng du lịch văn hóa có thể có tác động kinh tế xã hội mang tính tích cực, bao gồm tăng thu nhập, cơ hội việc làm và bảo tồn các kỹ năng truyền thống [8]. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu cũng đưa ra cảnh báo giống nhau về những hậu quả tiêu cực như mất tính bản sắc, xói mòn văn hóa và tác động đến môi trường [5].

2.3. Lợi ích về mặt xã hội của việc phát triển du lịch văn hóa gắn với làng nghề truyền thống

Ngoài những lợi ích kinh tế, phát triển du lịch văn hóa tại các làng nghề truyền thống có thể củng cố sự gắn kết xã hội và bản sắc cộng đồng. Du lịch văn hóa đồng thời có thể tạo cảm giác tự hào cho các nghệ nhân và cư dân địa phương, vì nó khuyến khích việc bảo tồn di sản văn hóa và những kỹ năng truyền thống. Mỗi quan hệ tương tác giữa du khách và cộng đồng có thể dẫn đến sự hiểu biết và trân trọng văn hóa địa phương tốt hơn, điều này giúp gìn giữ truyền thống địa phương thuận lợi hơn.

Về mặt khía cạnh giáo dục của du lịch văn hóa, nơi mà du khách có thể tìm hiểu về các truyền thống và nghề thủ công địa phương là một trong những lợi ích cần được quan tâm. Điều này tạo ra một nền tảng cho cuộc đối thoại liên văn hóa và tăng cường tôn trọng sự đa dạng. Bằng cách tổ chức các hội thảo và buổi trình diễn, các nghệ nhân không chỉ giới thiệu kỹ năng của mình mà còn thu hút du khách tham gia vào những trao đổi văn hóa có ý nghĩa, từ đó thúc đẩy sự bền vững văn hóa.

2.4. Thách thức trong phát triển du lịch văn hóa gắn với làng nghề truyền thống

Mặc dù có tiềm năng, nhưng phát triển du lịch văn hóa tại các làng nghề truyền thống vẫn phải đối mặt với một số thách thức. Thương mại hóa quá mức có nguy cơ làm mất đi tính truyền thống và gây hại cho di sản văn hóa phi vật thể [14]. Du lịch đại chúng có thể dẫn đến suy thoái môi trường và nét văn hóa đặc trưng [11]. Hơn nữa, cơ sở hạ tầng không đầy đủ, khả năng tiếp cận hạn chế và thiếu năng lực của các nghệ nhân địa phương cản trở sự phát triển bền vững [15]. Sự chấp nhận của cộng đồng và cân bằng lợi ích kinh tế với tính toàn vẹn văn hóa vẫn là những mối quan tâm đang diễn ra [2].

Phát triển du lịch văn hóa có thể đem đến một số thách thức bao gồm áp lực thương mại hóa có thể đe dọa tính bản sắc của các sản phẩm thủ công truyền thống. Khi du lịch gia tăng, có nguy cơ xảy ra hiện tượng du lịch hóa, khi mà trọng tâm chuyển từ việc bảo tồn văn hóa sang việc tối đa hóa lợi nhuận. Hiện tượng du lịch hóa này có thể làm giảm giá trị văn hóa của các truyền thống và khiến các nghệ nhân địa phương bị ép buộc thay đổi sản phẩm của mình để phù hợp với sở thích của du khách.

2.5. Một số nghiên cứu cứu điển hình về phát triển du lịch gắn với làng nghề truyền thống

Nhiều nghiên cứu tình huống minh họa cho nhiều cách tiếp cận khác nhau. Làng gốm Jingdezhen ở Trung Quốc đã tích hợp thành công thương hiệu, đào tạo nghệ nhân và cơ sở hạ tầng du lịch để quảng bá nghề thủ công gốm của mình [1]. Ở Việt Nam, làng gốm Bát Tràng đã tận dụng nghề thủ công truyền thống kết hợp với du lịch sinh thái để duy trì sinh kế [10].

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng sự phát triển thành công của mô hình du lịch này phụ thuộc vào cách tiếp cận đa chiều. Phát triển cơ sở hạ tầng và tiếp thị thường được coi là các thành phần quan trọng [9]. Ví dụ, việc tích hợp tiếp thị kỹ thuật số và các chuyến tham quan ảo có thể mở rộng phạm vi tiếp cận và thu hút nhiều đối tượng khác nhau [7]. Ngoài ra, các lễ hội theo chủ đề và sự kiện văn hóa đóng vai trò là cơ chế hiệu quả để giới thiệu các nghề thủ công địa phương, thu hút du khách và nuôi dưỡng lòng tự hào về văn hóa [4].

3. Kết quả nghiên cứu

3.1 Thực trạng phát triển du lịch văn hóa gắn với làng nghề và nghệ thuật truyền thống ở tỉnh Bình Định

Là tỉnh có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, Bình Định có cả một kho tàng văn hóa vô giá cả về văn hóa vật thể lẫn phi vật thể. Đây là một lợi thế không nhỏ

để phát triển về tài nguyên du lịch nhân văn so với các tỉnh trong khu vực. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 231 di tích được xếp vào danh mục Di tích lịch sử và danh thắng. Bình Định là vùng đất có nhiều làng nghề được hình thành, tồn tại và phát triển từ rất sớm, tạo nên những nét đặc sắc riêng có. Trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, các làng nghề không chỉ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập cho người dân mà còn góp phần đưa ngành du lịch của địa phương phát triển ngày một đa dạng, có sức hấp dẫn riêng.

Năm 2019, Bình Định có 69 làng nghề; trong đó, có 48 làng nghề theo quy hoạch phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp và có 19 làng nghề nằm ngoài quy hoạch. Có 7 làng nghề truyền thống được công nhận đạt các tiêu chí của Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, trong đó có 2 làng nghề được công nhận làng nghề truyền thống và 5 làng nghề được công nhận làng nghề. Trong số các làng nghề đã được công nhận, có 13 làng nghề chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; 2 làng nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; 24 làng nghề sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ; 6 làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh. Các làng nghề, làng nghề truyền thống được phân bố trên địa bàn của các huyện: Tuy Phước (4 làng nghề), Phù Cát (9 làng nghề), Phù Mỹ (4 làng nghề), Hoài Nhơn (4 làng nghề), Tây Sơn (1 làng nghề) và thị xã An Nhơn (24 làng nghề)

Năm 2022 trên địa bàn tỉnh hiện có 42 làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động, với khoảng 5.247 hộ tham gia sản xuất, giải quyết việc làm cho hơn 10.000 lao động địa phương. Trong đó, có 16 làng nghề đã có sản phẩm đăng ký nhãn hiệu hàng hóa; 8 làng nghề có sản phẩm được UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP từ (3-4) sao; 17 làng nghề, làng nghề truyền thống được UBND tỉnh công nhận theo các tiêu chí được quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12.4.2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

Việc đánh giá thực trạng phát triển du lịch văn hóa gắn với làng nghề và nghệ thuật truyền thống thường được các nhà nghiên cứu xem xét ở những nhân tố sau:

3.1.1 Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Bình Định là vùng đất giàu truyền thống văn hóa, với di sản Chăm Pa, võ cổ truyền, hát bội, bài chòi. Bình Định nổi bật với nhiều làng nghề truyền thống như nghề làm gốm, nón lá, rượu Bầu Đá, bánh tráng, dệt thổ cẩm, đúc đồng và mộc mỹ nghệ. Các giá trị văn hóa này còn được

gìn giữ qua các lễ hội, nghi lễ và các hoạt động truyền thống.

Tỉnh Bình Định đã có nhiều nỗ lực trong việc bảo tồn các giá trị này thông qua các chương trình kiểm kê, phục dựng lễ hội, truyền dạy nghề. Các di tích lịch sử, văn hóa như Tháp Chăm, Bảo tàng Quang Trung, các đình làng, chùa cổ được chú trọng trùng tu, tôn tạo. Võ cổ truyền Bình Định và nghệ thuật Bài chòi đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, tạo cơ hội lớn cho việc quảng bá và phát huy giá trị. Tuy nhiên, công tác bảo tồn vẫn còn gặp khó khăn, đặc biệt là việc mai một của một số nghề truyền thống do thiếu người kế cận, sự cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp, và thách thức trong việc dung hòa giữa bảo tồn nguyên gốc và phát triển du lịch. Việc khai thác giá trị văn hóa cho du lịch đôi khi còn mang tính tự phát, thiếu chiều sâu, chưa tạo ra được những sản phẩm du lịch độc đáo, khác biệt dựa trên nền tảng văn hóa cốt lõi.

Do ảnh hưởng của hiện đại hóa, nhiều làng nghề đang đối mặt với nguy cơ mai một, thiếu sự kế thừa và truyền đạt cho thế hệ trẻ. Việc bảo tồn không chỉ giữ gìn nét đẹp truyền thống mà còn là nền tảng để phát triển du lịch văn hóa, thu hút khách tham quan muốn trải nghiệm đời sống làng nghề.

Tỉnh Bình Định đã ban hành nhiều chính sách, kế hoạch nhằm thúc đẩy phát triển du lịch nói chung và du lịch văn hóa, làng nghề nói riêng. Các chính sách này tập trung vào hỗ trợ đầu tư, xúc tiến du lịch, đào tạo nguồn nhân lực, và bảo tồn di sản. Có các chương trình hỗ trợ cho các làng nghề truyền thống, nghệ nhân, và các dự án phát triển du lịch cộng đồng gắn với văn hóa. Khung pháp lý liên quan đến du lịch và bảo tồn di sản cũng dần được hoàn thiện. Tuy nhiên, việc triển khai các chính sách đôi khi còn chậm, nguồn vốn hỗ trợ còn hạn chế so với nhu cầu thực tế. Cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành liên quan trong việc thực thi chính sách chưa thực sự hiệu quả, dẫn đến sự chồng chéo hoặc bỏ sót trong quản lý và hỗ trợ.

3.1.2. Thực trạng quảng bá và xúc tiến du lịch văn hóa của tỉnh Bình Định

Nghệ nhân là linh hồn của các làng nghề truyền thống và người nắm giữ các giá trị văn hóa phi vật thể. Bình Định có đội ngũ nghệ nhân tâm huyết, đang nỗ lực gìn giữ và truyền nghề. Cộng đồng địa phương ngày càng nhận thức rõ hơn về vai trò của mình trong phát triển du lịch gắn với văn hóa và làng nghề. Nhiều mô hình du lịch cộng đồng đã được triển khai, tạo sinh kế cho người dân. Tuy nhiên, số lượng nghệ nhân giỏi ngày càng giảm do tuổi cao và

khó khăn trong việc thu hút lớp trẻ. Cơ chế hỗ trợ, tôn vinh nghệ nhân chưa thực sự tương xứng. Sự tham gia của cộng đồng vào quá trình quy hoạch và phát triển du lịch đôi khi còn hạn chế, dẫn đến việc các sản phẩm du lịch chưa thực sự phản ánh đúng nhu cầu và mong muốn của người dân địa phương.

Bình Định đã tích cực tham gia các hội chợ du lịch trong nước và quốc tế, đẩy mạnh quảng bá trên các phương tiện truyền thông và nền tảng số. Các sản phẩm du lịch văn hóa và làng nghề bắt đầu được giới thiệu trong các chiến dịch xúc tiến. Tuy nhiên, chiến lược marketing tổng thể còn thiếu tính đột phá, chưa xây dựng được thương hiệu du lịch văn hóa đặc trưng, khác biệt cho Bình Định. Việc ứng dụng công nghệ số trong marketing và bán sản phẩm du lịch còn hạn chế. Hoạt động xúc tiến chủ yếu tập trung vào các thị trường truyền thống, chưa khai thác hiệu quả các thị trường tiềm năng mới. Sự liên kết giữa các doanh nghiệp du lịch, làng nghề và các bên liên quan trong hoạt động marketing còn yếu.

3.1.3 Thực trạng về cơ sở hạ tầng hỗ trợ du lịch ở tỉnh Bình Định

Hạ tầng giao thông đến Bình Định đã được cải thiện đáng kể với việc nâng cấp Sân bay Phù Cát, hệ thống đường bộ kết nối các điểm du lịch chính. Hạ tầng tại các khu du lịch trọng điểm, đặc biệt là khu vực ven biển, phát triển mạnh với sự xuất hiện của nhiều khách sạn, resort cao cấp. Tuy nhiên, hạ tầng tại các làng nghề truyền thống và các điểm du lịch văn hóa ở khu vực nông thôn, miền núi còn nhiều hạn chế, thiếu đồng bộ (đường sá, điện, nước, vệ sinh môi trường). Chất lượng dịch vụ du lịch, đặc biệt là tại các điểm du lịch văn hóa và làng nghề, chưa đồng đều, thiếu tính chuyên nghiệp. Các dịch vụ hỗ trợ như thuyết minh viên, điểm bán hàng lưu niệm, nhà vệ sinh công cộng còn yếu và thiếu.

3.2 Kết quả phân tích thực trạng phát triển du lịch văn hóa gắn với làng nghề và nghệ thuật truyền thống ở tỉnh Bình Định

3.2.1. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống

- Ưu điểm: Bình Định nổi tiếng với nền văn hóa phong phú, nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể như nghệ thuật bài chòi, múa dân gian và các làng nghề truyền thống (chẳng hạn như làng gốm Thanh Hà, làng nghề chạm khắc).

- Nhược điểm: nhiều làng nghề đang đối mặt với nguy cơ mai một do thiếu sự kế thừa, thế hệ trẻ ít quan tâm, nghệ thuật truyền thống không còn hấp dẫn về mặt kinh tế. Một số

giá trị văn hóa chưa được số hóa hay quảng bá rộng rãi, dễ mai một theo thời gian.

- Cơ hội: việc số hóa, quảng bá rộng rãi các giá trị văn hóa qua các phương tiện truyền thông, tổ chức các lễ hội quốc tế, thúc đẩy du lịch văn hóa giúp tăng nhận thức và giữ gìn giá trị truyền thống, đồng thời mở rộng thị trường.

- Thách thức: một số giá trị văn hóa vẫn chưa được bảo tồn và phát huy một cách đầy đủ, do thiếu nguồn lực và sự quan tâm của giới trẻ.

3.2.2. Chính sách hỗ trợ và pháp lý

- Ưu điểm: chính quyền địa phương đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ như ưu đãi thuế, đào tạo nghề, xây dựng các đề án phát triển làng nghề gắn với du lịch.

- Nhược điểm: các chính sách còn thiếu tính đồng bộ, chưa đủ mạnh để thúc đẩy phát triển bền vững. Một số quy định còn chưa rõ ràng, gây khó khăn cho các doanh nghiệp và nghệ nhân trong việc tiếp cận hỗ trợ.

3.2.3. Hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ chất lượng cao

- Ưu điểm: các điểm du lịch có cảnh quan đẹp, một số làng nghề đã có cơ sở hạ tầng ban đầu như nhà lưu trú, chợ truyền thống.

- Nhược điểm: hạ tầng còn chưa đồng bộ, thiếu các dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp, hướng dẫn đa ngôn ngữ, phương tiện di chuyển còn hạn chế, ảnh hưởng đến trải nghiệm du khách.

3.2.4. Nghệ nhân và cộng đồng địa phương

- Ưu điểm: nghệ nhân giữ vai trò trung tâm trong hoạt động làng nghề, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa.

- Nhược điểm: nhiều nghệ nhân lớn tuổi, ít người kế thừa, thu nhập nghề nghiệp không ổn định, thiếu kiến thức về tiếp thị và kinh doanh.

3.2.5. Chiến lược marketing và xúc tiến du lịch

- Ưu điểm: một số hoạt động quảng bá đã diễn ra qua các hội chợ, lễ hội địa phương, hình ảnh làng nghề bắt đầu được giới thiệu.

- Nhược điểm: chiến lược marketing chưa chuyên nghiệp, thiếu sự phối hợp đồng bộ, chưa khai thác tốt các nền tảng số và truyền thông quốc tế.

3.2.6. Sự phối hợp liên ngành và hợp tác đa phương

- Ưu điểm: các cơ quan chức năng, doanh nghiệp, cộng đồng đã bắt đầu hình thành các mối liên kết.

- Nhược điểm: chưa có sự phối hợp chặt chẽ, thiếu các dự án hợp tác liên ngành và quốc tế, chưa xây dựng mạng lưới liên kết mạnh mẽ để phát triển du lịch làng nghề.

3.2.7. Nghiên cứu, đánh giá và đổi mới sáng tạo

- Ưu điểm: một số địa phương bắt đầu quan tâm đến nghiên cứu thị trường, đổi mới sáng tạo trong sản phẩm.

- Nhược điểm: chưa có hệ thống nghiên cứu bài bản, thiếu các sáng kiến đổi mới phù hợp với xu hướng du lịch hiện đại, còn hạn chế trong áp dụng công nghệ mới.

3.3. Thảo luận kết quả

Điểm thuận lợi lớn nhất và cũng là nền tảng cốt lõi cho du lịch Bình Định chính là di sản văn hóa đa dạng và đặc sắc, từ nghệ thuật Bài chòi được UNESCO công nhận đến các làng nghề thủ công mỹ nghệ lâu đời.

Tuy nhiên, kết quả cũng chỉ ra một số điều đáng báo động: tài sản quý giá này đang đối mặt với nguy cơ mai một nghiêm trọng. Thách thức không chỉ đến từ sự phai nhạt văn hóa theo thời gian mà còn từ bên trong các làng nghề truyền thống. Việc thế hệ trẻ ít quan tâm, thiếu sự kế thừa và nhiều nghệ nhân lớn tuổi, thu nhập không ổn định là hai mặt của cùng một vấn đề. Điều này cho thấy văn hóa truyền thống đang mất đi sức hấp dẫn về kinh tế và xã hội đối với chính người dân địa phương. Các nghệ nhân – những "báu vật sống" và là trung tâm của làng nghề – đang dần bị mai một hoặc thiếu kiến thức kinh doanh và không có thể hệ kế cận. Nếu không có sự can thiệp quyết liệt, "linh hồn" của các làng nghề sẽ biến mất, và mọi nỗ lực phát triển du lịch trên nền tảng đó sẽ trở nên vô nghĩa.

Nghiên cứu đã vạch ra một loạt các nhược điểm không chỉ tồn tại riêng lẻ mà còn liên kết với nhau, tạo thành một rào cản mang tính hệ thống.

- Sự rời rạc trong chính sách và hạ tầng: mặc dù chính quyền đã có những nỗ lực ban hành chính sách hỗ trợ, nhưng chúng lại thiếu tính đồng bộ và chưa đủ mạnh. Việc này kết hợp với hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, dịch vụ thiếu chuyên nghiệp đã tạo ra một trải nghiệm du lịch chắp vá, thiếu hấp dẫn. Du khách có thể đến được làng nghề nhưng lại gặp khó khăn trong việc di chuyển, thiếu hướng dẫn viên và các dịch vụ hỗ trợ chất lượng cao, làm giảm đáng kể sự hài lòng.

- Marketing và quảng bá chưa hiệu quả: hoạt động marketing hiện tại còn manh mún, chủ yếu dừng lại ở các sự kiện địa phương. Việc thiếu chiến lược chuyên nghiệp, chưa khai thác nền tảng số và truyền thông quốc tế khiến hình ảnh làng nghề Bình Định vẫn còn mờ nhạt trên bản đồ du lịch. Điều này cho thấy sự lãng phí lớn đối với tiềm năng văn hóa sẵn có.

- Vấn đề gốc rễ của sự thiếu đồng bộ kể trên là sự phối hợp lỏng lẻo giữa các bên liên quan. Mối liên kết giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng còn yếu, thiếu các dự án hợp tác quy mô lớn. Tương tự, hoạt động nghiên cứu và đổi mới sáng tạo còn tự phát, thiếu bài bản, dẫn đến

việc các sản phẩm và dịch vụ du lịch chậm thay đổi, không bắt kịp xu hướng hiện đại.

3.4. Một số kiến nghị

3.4.1. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa

Cần tổ chức các chương trình giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về giá trị văn hóa cho người dân và du khách sẽ giúp tăng cường sự bảo tồn.

3.4.2. Phát triển sản phẩm du lịch

Tạo ra trải nghiệm độc đáo: các hoạt động như tổ chức hoạt động nghiên cứu nghệ thuật, lễ hội văn hóa hoặc tham quan các làng nghề truyền thống cung cấp trải nghiệm độc đáo cho du khách, từ đó thu hút sự quan tâm.

Liên kết nghệ thuật và ẩm thực: kết hợp các sản phẩm nghệ thuật với ẩm thực truyền thống địa phương có thể tạo ra trải nghiệm phong phú và hấp dẫn hơn.

3.4.3. Cơ sở hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ

Cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông: đảm bảo rằng các làng nghề truyền thống dễ dàng tiếp cận sẽ làm tăng lượng du khách. Cùng với đó, cần có các dịch vụ lưu trú và ăn uống đáp ứng nhu cầu của du khách.

Đào tạo nguồn nhân lực: đào tạo người dân địa phương về dịch vụ khách hàng và quản lý du lịch sẽ giúp nâng cao chất lượng dịch vụ.

3.4.4. Tiếp thị và quảng bá

Chiến lược marketing hiệu quả: sử dụng mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến để quảng bá văn hóa và nghệ thuật địa phương là rất cần thiết trong thời đại số.

Hợp tác với các đơn vị truyền thông: kết hợp với các blogger du lịch, vlogger và các kênh truyền thông sẽ góp phần nâng cao sự nhận thức và thu hút khách du lịch đến với địa phương.

3.4.5. Quản lý bền vững

Chính sách hỗ trợ từ chính phủ: việc tạo ra các chính sách và quy định hỗ trợ cho việc phát triển du lịch bền vững sẽ giúp bảo vệ môi trường và văn hóa địa phương.

Tham gia cộng đồng: khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương trong quá trình quyết định và phát triển du lịch sẽ giúp đảm bảo rằng nhu cầu và ý kiến của họ được lắng nghe.

Trong quá trình phát triển bền vững ngành du lịch, việc thúc đẩy sự tham gia của các thế hệ trẻ là yếu tố then chốt. Đồng thời, để đảm bảo khả năng duy trì hoạt động và phát triển của người làm du lịch, cần xây dựng các chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao thu nhập cho họ. Các sản phẩm du lịch cũng cần được tiêu chuẩn hóa nhằm nâng cao chất lượng và giá trị thương hiệu. Ví dụ, đối với các sản phẩm truyền thống như rượu Bàu Đá, quá trình sản xuất nên dựa

trên phương pháp thủ công truyền thống, đồng thời chuyển đổi dần sang dây chuyền tự động hóa, song vẫn giữ lại các yếu tố thủ công để đảm bảo tính đặc trưng.

Việc kiểm định chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra thị trường sẽ giúp nâng cao lợi nhuận và uy tín thương hiệu. Tương tự, các sản phẩm thủ công như điêu khắc gỗ hoặc bánh tráng cũng cần được cải tiến công nghệ vật liệu, kết hợp giữa máy móc và kỹ thuật thủ công để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị cạnh tranh.

3.4.6. Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ

Ứng dụng công nghệ thông tin: sử dụng công nghệ để quản lý và bảo tồn di sản sẽ giúp nâng cao hiệu quả trong việc phát triển du lịch văn hóa.

Phát triển ứng dụng di động: các ứng dụng giúp khách du lịch tìm hiểu về văn hóa, lịch sử và các sản phẩm nghệ thuật của địa phương sẽ tạo nên sự hấp dẫn.

4. Kết luận

Bình Định có nhiều tiềm năng phát triển du lịch văn hóa và làng nghề truyền thống nhờ vào di sản văn hóa phong phú. Phát triển du lịch văn hóa tại các làng nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống đòi hỏi một cách tiếp cận tinh tế, lấy cộng đồng làm trung tâm, ưu tiên tính bản sắc, tính bền vững và bảo tồn văn hóa.

Tiềm năng văn hóa của Bình Định là không thể phủ nhận, nhưng nó sẽ mãi chỉ là tiềm năng nếu không có một chiến

lược tổng thể được thực thi đầy đủ. Các kiến nghị được đề xuất đòi hỏi sự cam kết mạnh mẽ từ chính quyền, sự đầu tư thông minh từ doanh nghiệp và quan trọng nhất là sự tham gia chủ động, tích cực của chính các nghệ nhân và cộng đồng địa phương.

Sự phát triển của du lịch văn hóa mang đến cơ hội đáng kể cho tăng trưởng kinh tế, làm giàu xã hội và bảo tồn văn hóa. Tuy nhiên, việc giải quyết những thách thức do thương mại hóa và tính bền vững đặt ra đòi hỏi phải có sự lập kế hoạch và hợp tác chu đáo giữa các bên liên quan. Cần phải có những giải pháp đồng bộ từ bảo tồn giá trị văn hóa, chính sách hỗ trợ, đến nâng cao chất lượng hạ tầng và dịch vụ. Các chiến lược bền vững tập trung vào trao quyền cho cộng đồng, xây dựng năng lực, phát triển sản phẩm đích thực và tiếp thị hiệu quả là điều cần thiết để đảm bảo rằng du lịch mang lại lợi ích cho cả du khách và cộng đồng chủ nhà trong khi vẫn bảo vệ được di sản văn hóa địa phương.

Lời cảm ơn: Tôi xin gửi lời cảm ơn đến Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bình Định, Sở Du lịch tỉnh Bình Định, cùng với các chuyên gia, nghệ nhân tại các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh đã cung cấp dữ liệu, thông tin và tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình viết bài nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

1. Chen, L., & Xu, Y. (2020). Branding and marketing strategies for ceramic villages in China. *Tourism Management Perspectives*, 36, 100747.
2. Chen, W., Zhang, H., & Li, Q. (2021). Community participation in cultural tourism: A case study of traditional craft villages. *Asia Pacific Journal of Tourism Research*, 26(4), 377-392.
3. Đoàn Thế Hùng, Nguyễn Đức Toàn, (2022). Phát triển làng nghề gắn với du lịch ở tỉnh Bình Định, *Tạp chí Cộng sản*
4. Gao, Y., & Zhang, R. (2018). Cultural festivals and heritage tourism: A case study of Chinese craft villages. *Event Management*, 22(2), 231-245.
5. Huang, J., & Lee, S. (2018). Cultural commodification and authenticity in heritage tourism. *Tourism Geographies*, 20(3), 464-482.
6. Hsin-I Hsu & Chih-Cheng Huang (2016). Reconfiguring Chinese cultural values and their tourism implications. *Journal of Travel & Tourism Marketing*.
7. Kim, H., & Shin, H. (2020). Digital marketing strategies for traditional craft villages. *Journal of Destination Marketing & Management*, 16, 100377.
8. Li, X., & Wong, K. (2019). Socioeconomic impacts of cultural tourism in rural China. *Tourism Economics*, 25(7), 969-985.
9. Liu, Y., Wang, J., & Zhang, M. (2019). Infrastructure development and tourism growth in craft villages. *Sustainable Tourism*, 27(4), 552-568.
10. Nguyen, T., & Pham, T. (2021). Eco-tourism and traditional crafts in Bat Trang pottery village. *Vietnam Journal of Cultural Heritage*, 3(1), 15-28.

11. Poon, T., & Low, S. (2016). Mass tourism and cultural commodification: Challenges for heritage preservation. *Tourism Review*, 71(2), 117-129.
12. Smith, M., & Xie, P. (2017). Participatory tourism and community empowerment. *Annals of Tourism Research*, 65, 179-192.
13. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, (2024). KẾ HOẠCH Thực hiện đề án phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Định.
14. Yin, H., & Liu, X. (2020). Authenticity and commercialization in craft villages. *Journal of Cultural Heritage*, 45, 125-132.
15. Zhao, L., & Wang, Q. (2017). Challenges in the sustainable development of traditional craft villages. *Tourism Planning & Development*, 14(2), 165-182.

Developing cultural tourism through heritage crafts: a case study of traditional villages in Binh Dinh province

Phan Tran Tuyen,
Department of Tourism, Van Hien University
Email: tuyenpt@vhu.edu.vn

Abstract Traditional craft villages play a vital role in promoting tourism by attracting visitors, providing cultural experiences, and contributing to the sustainable development of local economies. Binh Dinh Province, with its rich historical and cultural heritage, boasts numerous craft villages that have been established and developed over centuries, creating distinctive cultural identities. Although there is significant potential for the development of cultural tourism centered around traditional crafts in Binh Dinh, several challenges remain. This study emphasizes the importance of collaboration among tourism managers, policymakers, artisans, and local communities to preserve and enhance traditional arts and crafts, thereby fostering sustainable craft village tourism. Strengthening promotional strategies and improving market access are essential steps. Sustainable approaches should focus on empowering communities, capacity building, product development, and effective marketing to ensure that tourism benefits both visitors and local residents while safeguarding cultural heritage values.

Keywords: craft village, cultural tourism, Binh Dinh Province.

